TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2020/HSST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với các bị cáo:

1.**Trần Văn D** - sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính Nam.

HKTT: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện tại: Khu L, phường Vân D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn B (đã chết) con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ Mai Thị L sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Bản án số 400/2010 ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù tội "Cố ý gây thương tích" và 03 năm tù tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 104 và khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 12 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự và được đặc xá ra tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020, được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Trịnh Văn N** - sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Giới tính Nam.

HKTT: Thôn Y, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông Trịnh Văn L (đã chết); Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Trần Thị T, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Viết C** - sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không; Giới tính Nam.

HKTT: thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông Đỗ Viết N, (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Kiều Thị H, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 21/2011 ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt C 12 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Văn H** - sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính Nam.

HKTT: Thôn S, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1957; con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1961; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' phút ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại nhà trọ Chung cư vui vẻ thuộc khu L, phường Vân D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang các đối tượng Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ

Viết C và Phạm Văn H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.090.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng số tiền không dùng vào đánh bạc cụ thể H là 1.500.000 đồng, N là 5.000.000 đồng và C số tiền là 500.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 220/CT-VKS-TPBN ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố ra trước Tòa án nhân thành phố Bắc Ninh để xét xử các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ Viết C và Phạm Văn H về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận: Các bị cáo đến phòng của Trần Văn D là người được thuê trông nom nhà trọ Chung cư vui vẻ ở khu L, phường Vân D thành phố Bắc Ninh. Khoảng 13h ngày 07/9/2020 Trịnh Văn N, Đỗ Viết C, Phạm Văn H. Tại đây D, N, C và H cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng. D lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn bên dưới gầm bàn ở giữa sân nhà trọ. Cách thức đánh bạc như sau: các đối tượng cùng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, sau đó được chia đều cho những người cùng chơi mỗi người 03 quân bài rồi cộng lại tính điểm với nhau. Số điểm được tính theo số trên quân bài, quân Át tính 1 điểm, J, Q, K không tính điểm. Khi chơi mỗi người chơi vào giữa 20.000 đồng (tiền gà) và được tố cao nhất 100.000 đồng. Người chia bài được tố trước, người tiếp theo có thể theo và có thể tố thêm. Nếu ai được điểm 9 là cao nhất. Người có điểm thua người có đĩ (người có đĩ là người có 03 quân bài đầu người không liên tiếp, không cùng hàng, ví dụ 02 quân Q, 01 quân K); người có đĩ thua người có liêng (người có liêng là người có 03 quân bài liên tiếp nhau, ví dụ 6,7,8); người có liêng thua người có sáp (người có sáp là người có 03 quân bài cùng hàng nhau, ví dụ 03 quân K. Người nào thắng được toàn bộ số tiền gà ở giữa, người thua mất số tiền đã chơi. Khi đánh bạc, H ngồi gần cổng ra vào, bên tay phải lần lượt là C, D, N. D khai nhận có 350.000 đồng và thắng được 730.000 đồng; C có 200.000 đồng và thắng được 300.000 đồng; H, N không nhớ mang bao nhiêu tiền để đánh bạc, đến khi lực lượng Công an bắt quả tang thì H có 1.060.000 đồng, N có 2.450.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16h30' cùng ngày thì bị lượng lượng Công an bắt quả tang

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ Viết C và Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H và Trịnh Văn N mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn D từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ triệu đồng. Xác nhận bị cáo D đã nộp 10.200.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. (Theo biên lai thu số AA/2014/0002488 ngày 31/12/2020).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đỗ Viết C từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 5.090.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Trả lại cho các bị cáo H số tiền là 1.500.000 đồng, N là 5.000.000 đồng và C số tiền là 500.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Tạm giữ số tiền bị cáo D đã nộp 10.200.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 16h30’ phút ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại nhà trọ Chung cư vui vẻ thuộc khu L, phường Vân D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang các đối tượng Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ Viết C và Phạm Văn H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.090.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ Viết C và Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, số tiền dùng đánh bạc không lớn.

[3] *Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo*: Các bị cáo Phạm Văn H và Trịnh Văn N đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn D có nhân thân xấu: Bản án số 400/2010 ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù tội "Cố ý gây thương tích" và 03 năm tù tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 104 và khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 12 năm tù. Bị caó đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự và được đặc xá ra tù ngày 31/8/2015. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo D đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh trước khi xét xử nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Viết C có nhân thân xấu: Bản án số 21/2011 ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 đã chấp hành xong và đã xóa án tích. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Văn N và Phạm Văn H ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Viết C, tại bản án số 21/2011/HSST của Tòa án huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội đánh bạc cho hưởng án treo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục chung phòng ngừa riêng với bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số tiền dùng để đánh bạc 5.090.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Trả lại cho các bị cáo H số tiền là 1.500.000 đồng, N là 5.000.000 đồng và C số tiền là 500.000 đồng nH tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Tạm giữ số tiền bị cáo D đã nộp 10.200.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Trịnh Văn N, Đỗ Viết C và Phạm Văn H, phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đỗ Viết C 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ.

Phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 5.090.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Trả lại cho các bị cáo H số tiền là 1.500.000

đồng, N là 5.000.000 đồng và C số tiền là 500.000 đồng nH tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020).

Tạm giữ số tiền bị cáo D đã nộp 10.200.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu số AA/2014/0002488 ngày 31/12/2020).

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND phường Vân D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trịnh Văn N cho UBND xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo D, N, C, và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án, Viện Kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA,THADS thành phố Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hữu Hiển